TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 11/8//2020
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Trần Phúc

2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà*:*

Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020, về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị C**,** sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp R, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh, có mặt

Bị đơn : Anh Ngô Văn M, sinh năm 1974; Địa chỉ: ấp R, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 02 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị C trình bày:

Chị và anh M chung sống với nhau vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân: Do anh M có quan hệ tình

cảm với người phụ nữ khác, không lo lắng cho gia đình, thường xuyên bỏ nhà đi. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không hạnh phúc, chị xin ly hôn.

Về con chung: Có 02 người Ngô Thị Cẩm Q, sinh ngày 27/01/1999; Ngô Ngọc Anh T, sinh ngày 27/11/2012; chị C yêu cầu nuôi con tên T, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, con tên Q đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung; Không yêu cầu giải quyết; *Nợ chung*: Không có

Anh Ngô Văn M đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tòa nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện T trình bày việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và HĐXX: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ một cách khách quan, cụ thể, rõ ràng, chuyển hồ sơ và các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị C xử cho chị C và anh M được ly hôn. Về con chung: Giao con tên Ngô Ngọc Anh T, sinh ngày 27/11/2012 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị C không yêu cầu; con tên Ngô Thị Cẩm Q, sinh ngày 27/01/1999, đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết; Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Ngô Văn M, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị C và anh Ngô Văn M chung sống với nhau vào năm 1997 có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét về mâu thuẫn thấy rằng: Chị C và anh M sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2019 chị C có làm đơn xin ly hôn anh M tại Tòa án, sau đó chị C rút đơn khởi kiện cho anh M cơ hội sửa chữa, nhưng anh M không sửa chữa. Anh chị sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay. Từ ngày sống ly thân cho đến nay, anh M cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị C xử cho chị và anh M được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị C yêu cầu nuôi con tên Ngô Ngọc Anh T, sinh ngày 27/11/2012. Qua hỏi ý kiến cháu T có nguyện vọng sống với chị C, nên giao cháu T cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị C không yêu cầu. Con tên Ngô Thị Cẩm Q, sinh ngày 27/01/1999, đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Không yêu cầu giải quyết*; Nợ chung* Không có.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị C xử cho chị và anh Ngô Văn M được ly hôn.

2/ Về con chung: Chị Lê Thị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Ngô Ngọc Anh T, sinh ngày 27/11/2012. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị C không yêu cầu. Không ai được ngăn cản anh M quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn. Con tên Ngô Thị Cẩm Q, sinh ngày 27/01/1999, đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Không có.

4/ Về án phí: Chị Lê Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006731 ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị C đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Bình

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tây Ninh
-THADS huyện T**;**
-VKSND huyện T
-Các đương sự;
-Lưu HS,TA.
-UBND xã B

`